

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NĂM HỌC 2018 - 2019

Tên học phần: Chăm sóc dược

Mã học phần: 000448

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2 **Tổng số tiết quy chuẩn:** 30

Phân bổ thời gian: Học kỳ 10

| Tổng thời gian học của sinh viên | Giờ trên lớp | | | | Tổng thời gian học trên lớp và tự học |
|--|--------------|---|---|---|---------------------------------------|
| | L | T | P | O | |
| L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar | 30 | 0 | 0 | 0 | 30 + 90 = 120 |

Loại học phần: Học phần thay thế

Học phần tiên quyết: Dược lý, Dược lâm sàng

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

2. Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

***Về kiến thức**

MT1. Trình bày được các nội dung cơ bản trong chăm sóc dược cho bệnh nhân., những nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc dược, cách thức thu thập và xử lý thông tin khi thực hiện chăm sóc dược.

MT2. Trình bày được những nội dung cơ bản trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan và liệt kê được những bước cần làm khi thực hành hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy giảm chức năng thận.

MT3. Trình bày được 4 nội dung cần làm nhằm hạn chế tương tác thuốc (TTT) bất lợi.

MT4. Trình bày được các thuốc dùng trong dị ứng, nguyên tắc xử lý khi gặp dị ứng thuốc và các biện pháp phòng tránh dị ứng thuốc.

MT5. Nêu được định nghĩa ADR, 3 cách phân loại ADR, 3 nhóm nguyên nhân gây ra ADR, 2 nhóm yếu tố liên quan đến sự phát sinh ADR, 4 biện pháp nhằm hạn chế ADR, cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện ADR, và 8 loại ADR cần báo cáo và cách báo cáo ADR.

MT6. Trình bày được các biện pháp giải độc chất độc ra khỏi cơ thể và các chất dùng giải độc thường dùng.

MT7. Liệt kê được 3 mục tiêu điều trị hen phế quản.

MT8. Trình bày được những nội dung cần tư vấn liên quan đến sử dụng insulin, những nội dung trong quy trình CSD bệnh nhân đái tháo đường typ 2, những nội dung cần tư vấn trong quản lý đái tháo đường.

MT9. Liệt kê các bước cần thiết để tiếp cận và trả lời câu hỏi thông tin thuốc.. Mô tả được cách trình bày thông tin thuốc. Và áp dụng được cách trình bày tài liệu tham khảo.

***Về kỹ năng**

MT10. Biết cách thu thập thông tin khi thực hiện chăm sóc dược (CSD)

MT11. Có kỹ năng tư vấn khi thực hiện CSD cho bệnh nhân.

MT12. Xây dựng được kế hoạch theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan - thận.

MT13. Thực hành được việc kiểm soát tương tác thuốc bằng một số phần mềm hiện có ở Việt Nam.

MT14. Xây dựng được nội dung tư vấn cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính: hen suyễn, đái tháo đường.

***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT15. Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.

MT16. Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế.

MT17. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực khi thực hành chăm sóc dược cho bệnh nhân.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT | | | | | | | | | | |
|--------|---------------|---|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| | | PO1 | PO2 | PO3 | PO4 | PO5 | PO6 | PO7 | PO8 | PO9 | PO10 | PO11 |
| 001460 | Chăm sóc dược | 0 | 0 | 0 | 2 | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | | PO12 | PO13 | PO14 | PO15 | PO16 | PO17 | PO18 | PO19 | PO20 | PO21 | |
| | | 2 | 0 | 0 | 2 | 2 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| | | | | | | | | | | | | |

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

| Mục tiêu | CDR của | Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: | CDR của CTĐT |
|----------|---------|---|--------------|
|----------|---------|---|--------------|

| HP | HP | | |
|------------------|-----|--|----------------------|
| Kiến thức | | | |
| MT1 | CO1 | Trình bày được các nội dung cơ bản trong chăm sóc dược cho bệnh nhân., những nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc dược, cách thức thu thập và xử lý thông tin khi thực hiện chăm sóc dược. | PO2, PO4, PO5, PO6 |
| MT2 | CO2 | Trình bày được những nội dung cơ bản trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan và liệt kê được những bước cần làm khi thực hành hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy giảm chức năng thận. | PO2, PO6, PO9, PO10 |
| MT3 | CO3 | Trình bày được 4 nội dung cần làm nhằm hạn chế tương tác thuốc (TTT) bất lợi. | PO2, PO6, PO10, PO11 |
| MT4 | CO4 | Trình bày được các thuốc dùng trong dị ứng, nguyên tắc xử lý khi gặp dị ứng thuốc và các biện pháp phòng tránh dị ứng thuốc. | PO2, PO6, PO10 |
| MT5 | CO5 | Nêu được định nghĩa ADR, 3 cách phân loại ADR, 3 nhóm nguyên nhân gây ra ADR, 2 nhóm yếu tố liên quan đến sự phát sinh ADR, 4 biện pháp nhằm hạn chế ADR, cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện ADR, và 8 loại ADR cần báo cáo và cách báo cáo ADR. | PO2, PO6, PO10 |
| MT6 | CO6 | Trình bày được các biện pháp giải độc chất độc ra khỏi cơ thể và các chất dùng giải độc thường dùng. | PO2, PO6 |
| MT7 | CO7 | Liệt kê được 3 mục tiêu điều trị hen phế quản. | PO2, PO6, PO10 |
| MT8 | CO8 | Trình bày được những nội dung cần tư vấn liên quan đến sử dụng insulin, những nội dung trong quy trình CSD bệnh nhân đái tháo đường typ 2, những nội dung cần tư vấn trong quản lý đái tháo đường. | PO2, PO6, PO10 |

| | | | |
|---------------------------------------|-------|---|------------------------|
| MT9 | CO9 | Liệt kê các bước cần thiết để tiếp cận và trả lời câu hỏi thông tin thuốc.. Mô tả được cách trình bày thông tin thuốc. Và áp dụng được cách trình bày tài liệu tham khảo. | PO2, PO6, PO10, PO11 |
| Kỹ năng | | | |
| MT10 | CO106 | Biết cách thu thập thông tin khi thực hiện chăm sóc dược (CSD) | PO9 |
| MT11 | CO11 | Có kỹ năng tư vấn khi thực hiện CSD cho bệnh nhân. | PO13 |
| MT12 | CO12 | Xây dựng được kế hoạch theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan - thận. | PO9, PO13 |
| MT13 | CO13 | Thực hành được việc kiểm soát tương tác thuốc bằng một số phần mềm hiện có ở Việt Nam. | PO11, PO13 |
| MT14 | CO14 | Xây dựng được nội dung tư vấn cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính: hen suyễn, đái tháo đường. | PO13 |
| Năng lực tự chủ và trách nhiệm | | | |
| MT15 | CO15 | Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu. | PO18, PO19, PO20, PO21 |
| MT16 | CO1 | Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế. | PO18, PO19, PO20, PO21 |
| MT17 | CO17 | Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực khi thực hành chăm sóc dược cho bệnh nhân. | PO18, PO19, PO20, PO21 |

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Chương trình lý thuyết bao gồm các nội dung: Đại cương về chăm sóc dược, Giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân trong chăm sóc dược, Theo dõi điều trị khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan - thận, Kiểm soát tương tác thuốc trong điều trị, Dị ứng thuốc, Phản ứng bất lợi của thuốc (ADR), Ngộ độc thuốc, Chăm sóc dược cho bệnh nhân hen phế quản và Chăm sóc dược cho bệnh nhân đái tháo đường.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CDR của HP đạt được |
|--|--|---|
| Thuyết giảng | Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| Thảo luận | Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7, CO8.CO9 |

| | | |
|--|---|----------|
| | rõ các nội dung kiến thức trong môn học. | |
| Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo | Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. | CO3, CO9 |

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

| TT | Hình thức | Trọng số (%) | Tiêu chí đánh giá | CĐR của HP | Thang điểm |
|----|--------------|--------------|---|---|------------|
| 1 | Chuyên cần | 10 | + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9 | 10 |
| | | 10 | + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng. | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9 | 10 |
| 2 | Thường xuyên | 30 | * Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức từ đầu thời gian học đến thời điểm hiện tại để giải thích các tình huống do giảng viên đặt ra trong kiểm tra. - Một bài kiểm tra đánh giá bao | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5 | 10 |

| | | | | | |
|---|------------------------|----|---|--|----|
| | | | <p>gồm hai phần: câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tình huống.</p> <p>* Một bài báo cáo nhóm hoặc seminar hoặc bài tập lớn theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: nhằm xem xét khả năng phân tích và ứng dụng của sinh viên.</p> <p>- Bài báo cáo tiểu luận sẽ được phân chia ngẫu nhiên. Mỗi sinh viên đều phải hoàn thành quyển tiểu luận và thỏa mãn yêu cầu giảng viên đặt ra để đủ điều kiện dự thi đánh giá kết thúc học phần.</p> | | |
| 3 | Thi kết thúc HP | 50 | <p>+ Thi kết thúc học phần</p> <p>+ Hình thức thi trắc nghiệm khách quan.</p> <p>+ Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.</p> | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9 | 10 |

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Bài giảng *Chăm sóc dược* - Bài giảng nội bộ, Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Trường ĐH Dược Hà Nội - ĐH Groningen, Hà Lan (2014), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 1, tập 2*, NXB Y Học, Hà Nội.

[3]. Đào Văn Phan, *Dược lý học Lâm sàng*, NXB Y học, 2016.

[4]. Hoàng Thị Kim Huyền, *Dược lâm sàng*, NXB Y học, 2011

11. Nội dung chi tiết học phần

| Tuần | Nội dung | Số tiết | Tài liệu | CDR của HP |
|------|----------|---------|----------|------------|
|------|----------|---------|----------|------------|

| | | | | |
|----------|---|---|-----|---------------|
| 1 | <p>Bài 1. Đại cương về chăm sóc dược</p> <p>1. Một số khái niệm liên quan đến chăm sóc dược</p> <p>2. Những nội dung cơ bản trong CSD</p> <p>3. Nhiệm vụ của Dược sỹ lâm sàng trong CSD</p> | 3 | [1] | CO1, CO2, CO3 |
| | <p>Bài 2. Giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân trong CSD.</p> <p>1. Khái niệm về giáo dục và tư vấn bệnh nhân trong CSD</p> <p>2. Cách thức thu thập và xử lý thông tin trong CSD</p> <p>3. Điều kiện cần có và kỹ năng tư vấn khi thực hiện CSD</p> <p>4. Một số tình huống gợi ý khi thu thập thông tin trong CSD</p> | 3 | [1] | CO1, CO2, CO3 |
| 2 | <p>Bài 3. Theo dõi điều trị khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan - thận</p> <p>1. Theo dõi điều trị khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan</p> <p>2. Theo dõi điều trị khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan</p> | 3 | [1] | CO1, CO3, CO6 |
| | <p>Bài 4. Kiểm soát tương tác thuốc trong điều trị</p> <p>1. Các nguyên tắc cơ bản khi phối hợp thuốc nhằm giảm tương tác bất lợi</p> <p>2. Những biện pháp hạn chế tương tác bất lợi trong điều trị</p> <p>3. Các phần mềm duyệt tương tác thuốc</p> | 3 | | CO7 |

| | | | | |
|----------|--|---|-----|--------------------|
| 3 | Bài 5. Dị ứng thuốc 1. Định nghĩa 2. Các nhóm thuốc sử dụng trong điều trị dị ứng 3. Nguyên tắc xử trí và các biện pháp phòng tránh dị ứng | 3 | [1] | CO1, CO2, CO3 |
| | Bài 6. Phản ứng bất lợi của thuốc (ADR) 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân gây phản ứng bất lợi 3. Các yếu tố liên quan đến sự phát sinh phản ứng bất lợi của thuốc 4. Các biện pháp hạn chế phản ứng bất lợi của thuốc 5. Cách xử trí khi nghi ngờ phản ứng bất lợi của thuốc 6. Báo cáo phản ứng bất lợi của thuốc | 3 | [1] | CO1, CO2, CO3, CO4 |
| 4 | Bài 7. Ngộ độc thuốc 1. Một số tác nhân gây độc 2. Điều trị ngộ độc cấp | 3 | [1] | CO1, CO2 |
| | Bài 8. Chăm sóc dược cho bệnh nhân hen phế quản 1. Xác định mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong trị cơn hen 2. Áp dụng các biện pháp dự phòng để giảm số cơn hen đến tối thiểu 3. Lập kế hoạch kiểm soát hen lâu dài và hiệu quả để đảm bảo chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân. | 3 | [1] | CO1, CO2 |
| 5 | Bài 9. Chăm sóc dược cho bệnh nhân đái tháo đường 1. Chuẩn bị kiến thức | 3 | [1] | CO1, CO2 |

| | | | | |
|--|---|----|-----|----------|
| | trước khi bắt đầu thực hiện CSD 2. Tư vấn sử dụng insulin | | | |
| | Bài 10. Tổng hợp và trình bày thông tin thuốc 1. Các bước tiếp cận và trả lời thông tin thuốc 2. Trình bày thông tin thuốc 3. Trích dẫn tài liệu tham khảo | 3 | [1] | CO1, CO2 |
| | TỔNG | 30 | | |

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micrô, máy chiếu và loa.

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký